



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trờ Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi tại từng thời điểm)



NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...397.../QĐ-SGDHCM

do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 07 năm 2020)

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (+84-28) 0382 4063 Fax: (+84-28) 0382 4063

Website: www.masangroup.com/masanresources/npmc

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Nguyên Hải

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp lý của Tổ Chức Niêm Yết

Số điện thoại: (84-24) 3718 2490

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi tại từng thời điểm)

Trụ sở chính: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: +84 28 0382 4063

Fax: +84 28 0382 4063

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên Trái Phiếu:	Trái phiếu NPM062022
Loại Trái Phiếu:	Trái phiếu doanh nghiệp
Mã Trái Phiếu:	NPM11910
Ngày Phát Hành:	03/06/2019
Ngày Đáo Hạn:	03/06/2022
Lãi Suất:	(i) Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10% (mười phần trăm) một năm; và (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,1% (ba phẩy một phần trăm) một năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.
Kỳ Trả Lãi:	Lãi được thanh toán định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng và ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành, và bất kỳ ngày tròn năm nào của các ngày đó trong bất kỳ năm dương lịch nào trong suốt thời hạn bắt đầu từ Ngày Phát Hành và kết thúc vào Ngày Đáo Hạn, với điều kiện là, nếu ngày đó không phải là một Ngày Làm Việc thì là Ngày Làm Việc ngay sau đó.
Mệnh Giá:	100.000 VND (một trăm nghìn Đồng Việt Nam)/ trái phiếu
Tổng Số Lượng Niêm Yết:	2.000.000 (hai triệu) trái phiếu
Tổng Giá Trị Niêm Yết (Theo Mệnh Giá):	200.000.000.000 VND (hai trăm tỷ Đồng Việt Nam)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH KPMG

- Địa chỉ: Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (84-4) 3946 1600
- Website: <https://home.kpmg.com>

TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 và Tầng 12 Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (“Công Ty”, “**Tổ Chức Niêm Yết**” hay “**Công Ty Núi Pháo**”) chịu trách nhiệm về thông tin có trong Bản Cáo Bạch này.

Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ Thương (“TCBS” hay “**Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**”) với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết đã dựa vào các thông tin và số liệu do Tổ Chức Niêm Yết cung cấp khi thực hiện việc tư vấn niêm yết Trái Phiếu cho Tổ Chức Niêm Yết. Việc TCBS, với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết, khẳng định rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng không được hiểu là TCBS đưa ra bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của bất kỳ thông tin nào trong Bản Cáo Bạch này.

Tổ Chức Niêm Yết chưa ủy quyền và không ủy quyền cho bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác ngoài TCBS cung cấp thông tin hoặc đưa ra cam đoan liên quan đến Tổ Chức Niêm Yết hoặc Trái Phiếu ngoài các thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu có bất kỳ thông tin hoặc cam đoan nào do bất kỳ tổ chức, cá nhân nào ngoài TCBS hoặc Tổ Chức Niêm Yết cung cấp hoặc đưa ra thì thông tin hoặc cam đoan đó sẽ không được xem là thông tin hoặc cam đoan được Tổ Chức Niêm Yết hoặc TCBS ủy quyền cung cấp hoặc đưa ra.

Tổ Chức Niêm Yết đã chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu để bảo vệ quyền lợi của chủ sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu ký ngày 24 tháng 05 năm 2019 giữa Tổ Chức Niêm Yết và TCBS được đính kèm tại Phụ lục V của Bản Cáo Bạch này (“**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”). Bằng việc đầu tư vào Trái Phiếu, nhà đầu tư được coi là đã chấp thuận việc chỉ định TCBS làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu như vậy.

Bản Cáo Bạch này không phải là bản chào bán hoặc đề nghị đăng ký mua hoặc mua Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết, TCBS hoặc bất kỳ đại diện nào của họ và sẽ không được sử dụng để chào bán Trái Phiếu cho bất kỳ cá nhân/tổ chức nào hoặc thuyết phục bất kỳ cá nhân/tổ chức nào mua Trái Phiếu nếu việc chào bán hoặc thuyết phục mua đó không được phép hoặc bất hợp pháp tại bất kỳ quốc gia/vùng lãnh thổ nào hoặc trong bất kỳ tình huống nào.

Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu được khuyến cáo tự mình đánh giá thông tin có trong Bản Cáo Bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để quyết định có mua Trái Phiếu hay không. Mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu chỉ nên đăng ký mua Trái Phiếu sau khi đã tự mình hoặc thông qua đại diện đầu tư của mình yêu cầu và đã nhận được tất cả thông tin để có thể đánh giá lợi ích và rủi ro của giao dịch mua Trái Phiếu dự kiến và đã hài lòng với kết quả đánh giá đó.

Khi đưa ra một quyết định đầu tư, mỗi nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu phải dựa vào kết quả kiểm tra và đánh giá của chính mình về Tổ Chức Niêm Yết và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, kể cả lợi ích và rủi ro liên quan. Nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu cần đọc kỹ phần có tiêu đề “**CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**”, tuy nhiên, cũng lưu ý rằng phần này chưa liệt kê đầy đủ mọi rủi ro có thể xảy ra. Nhà đầu tư Trái Phiếu cần đọc Bản Cáo Bạch này cùng với các thông tin khác về Tổ Chức Niêm Yết, các công ty con của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc nhóm phát triển Dự Án Núi Pháo thuộc Tập Đoàn Masan đã được công bố công khai.

Một số số liệu nhất định có trong Bản Cáo Bạch này có thể đã được làm tròn; theo đó, các số liệu được thể hiện cho cùng một danh mục xuất hiện tại các bảng biểu khác nhau có thể khác biệt rất ít và các số liệu được thể hiện là các khoản tổng trong một số bảng biểu nhất định có thể không phải là tổng số học của các số liệu trước đó.

CÁC TUYÊN BỐ VỀ TƯƠNG LAI

Một số tuyên bố nêu tại Bản Cáo Bạch này là các tuyên bố về tương lai. Trong nhiều trường hợp, nhưng không phải toàn bộ, các từ như “sẽ”, “tin tưởng”, “dự toán”, “dự kiến”, “có thể”, “kế hoạch”, “dự đoán”, “khả năng”, “rủi ro”, “nên”, “có thể sẽ” và các từ tương tự khác khi được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhằm mục đích xác định các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố nói trên bao gồm cả các tuyên bố liên quan đến các điều kiện và triển vọng kinh doanh và tài chính của Tổ Chức Niêm Yết. Tất cả các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự kiện lịch sử (bao gồm các sự kiện lịch sử liên quan đến chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của Tổ Chức Niêm Yết và triển vọng của thị trường Việt Nam) là các tuyên bố về tương lai. Các tuyên bố về tương lai này bao gồm các rủi ro, biến động và các yếu tố khác đã được biết đến và chưa được biết đến (bao gồm cả các thay đổi chính sách và pháp luật của Nhà nước) mà có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả của Tổ Chức Niêm Yết, hoặc các kết quả của ngành công nghiệp trên thực tế có khác biệt đáng kể so với bất kỳ kết quả, thành tựu hoặc thành quả nào được thể hiện rõ ràng hoặc ngụ ý trong các tuyên bố về tương lai đó. Các tuyên bố về tương lai này dựa trên nhiều giả định liên quan đến các chiến lược hiện tại và tương lai của Tổ Chức Niêm Yết và môi trường hoạt động tương lai của Tổ Chức Niêm Yết.

Vì các tuyên bố này phản ánh các quan điểm và mục tiêu hiện tại liên quan đến các sự kiện trong tương lai, các tuyên bố này tất nhiên sẽ bao gồm các rủi ro, biến động và giả định. Kết quả thực tế có thể khác biệt đáng kể so với kết quả nêu trong các tuyên bố về tương lai do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Các yếu tố bất lợi bên ngoài lãnh thổ Việt Nam như suy thoái kinh tế khu vực, suy thoái kinh tế toàn cầu;
- Các yếu tố bất lợi trong nước như giảm đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài, tăng lạm phát, tình trạng giảm phát, lãi suất tăng và biến động về tỷ giá, thị trường;
- Các ảnh hưởng của các chính sách pháp lý của Nhà nước và các thay đổi trong các chính sách đó;
- Các ảnh hưởng của việc cạnh tranh trên thị trường kinh doanh và khu vực địa lý nơi Tổ Chức Niêm Yết sẽ thực hiện hoạt động kinh doanh;
- Các ảnh hưởng của việc thay đổi luật, quy định, thuế hoặc tiêu chuẩn hoặc thông lệ về kế toán;
- Khả năng duy trì hoặc mở rộng thị phần trong khi vẫn phải kiểm soát chi phí;
- Giảm lượng mua từ các khách hàng lớn;
- Việc mua, chấm dứt đầu tư và các cơ hội kinh doanh đa dạng mà Tổ Chức Niêm Yết có thể theo đuổi;
- Các ảnh hưởng của sự kiện chính trị quốc tế và trong nước đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết;
- Tai nạn, thiên tai hoặc sự bùng phát các bệnh truyền nhiễm;

- Khả năng của bên thứ ba trong việc thực hiện các điều khoản và tiêu chuẩn hợp đồng;
- Kết quả của các vụ tranh tụng đang diễn ra hoặc có nguy cơ diễn ra; và
- Sự thành công trong quản lý rủi ro đối với các yếu tố kể trên.

Các yếu tố quan trọng nêu trên chưa bao quát mọi khía cạnh. Các yếu tố khác có thể dẫn đến các kết quả, thành tựu hoặc thành quả trên thực tế khác biệt đáng kể, bao gồm, nhưng không giới hạn bởi, các yếu tố đã được thảo luận tại phần có tiêu đề “CÁC NHÂN TỐ RỦI RO”. Khi dựa vào các tuyên bố về tương lai, nhà đầu tư nên cân nhắc cẩn trọng các yếu tố nêu trên, các biến động và sự kiện khác, đặc biệt là các biến động và sự kiện liên quan đến môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và pháp lý nơi Tổ Chức Niêm Yết hoạt động. Các tuyên bố về tương lai này chỉ được đưa ra vào ngày phát hành Bản Cáo Bạch này. Trừ khi được pháp luật yêu cầu, Tổ Chức Niêm Yết sẽ không có nghĩa vụ và cũng không có ý định cập nhật hoặc sửa đổi bất kỳ tuyên bố về tương lai nào được đưa ra trong Bản Cáo Bạch này, cho dù Tổ Chức Niêm Yết có thông tin hoặc biết được các sự kiện tương lai hoặc các vấn đề mới khác. Tất cả các tuyên bố về tương lai bằng lời nói hay bằng văn bản do Tổ Chức Niêm Yết hoặc tổ chức/cá nhân hành động nhân danh Tổ Chức Niêm Yết đưa ra sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch này được giới hạn trách nhiệm toàn bộ bởi các tuyên bố mang tính chất cảnh báo có trong Bản Cáo Bạch này. Nhà đầu tư tiềm năng của Trái Phiếu không nên dựa quá mức vào các tuyên bố về tương lai vì các tuyên bố về tương lai này được đưa ra trên cơ sở các giả định nhất định và có thể có các rủi ro hoặc biến động có thể xảy ra trong tương lai.

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	8
2. Rủi Ro Về Pháp Lý	11
3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết	12
4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu	18
5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm	18
6. Rủi Ro Khác	19
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	20
1. Tổ Chức Niêm Yết	20
2. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết	20
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	21
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	24
1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển	24
2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Niêm Yết.....	29
3. Cơ Cấu Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết.....	30
4. Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Và Cơ Cấu Phần Vốn Góp	30
5. Danh Sách Công Ty Mẹ/Các Công Ty Nằm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết Và Danh Sách Các Công Ty Con Của Tổ Chức Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Niêm Yết Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Tại Thời Điểm 31/03/2020	31
6. Hoạt Động Kinh Doanh.....	33
7. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất	45
8. Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành	48
9. Chính Sách Đối Với Người Lao Động	61
10. Chính Sách Vay Nợ Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Của Trái Phiếu Trong Danh Mục Nợ Của Tổ Chức Niêm Yết	67
11. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính.....	67
12. Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng	76
13. Tài Sản.....	83
14. Kế Hoạch Sản Xuất Kinh Doanh Và Chỉ Tiêu Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo Của Công Ty Núi Pháo Trên Cơ Sở Hợp Nhất.....	84
15. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết Về Kế Hoạch Lợi Nhuận	85
16. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Niêm Yết.....	85
17. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có)	86
V. TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	87
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT	101
VII. PHỤ LỤC	102

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Niêm Yết thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Niêm Yết hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết

Phần lớn doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đều phát sinh từ Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết nằm trong phạm vi Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980 Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, nhưng một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của chính phủ. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Tổ Chức Niêm Yết. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm

những đợt bùng phát dịch bệnh Ebola, Mers – CoV, dịch cúm gia cầm A(H5N1), dịch tả lợn châu Phi (ASF) và dịch cúm Covid-19 gần đây hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Niêm Yết không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, Tổ Chức Niêm Yết luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2018, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015, 4,74% năm 2016, 3,53% cho năm 2017 và 3,54% cho năm 2018. Mức lạm phát của năm 2018 tăng 1,48% so với năm 2017 và nằm trong giới hạn mục tiêu 4% mà Quốc hội đã đề ra. Mặt bằng lãi suất huy động năm 2018 duy trì ổn định trong nửa đầu năm, tuy nhiên đã tăng 0,3% - 0,5% trong nửa cuối năm; lãi suất cho vay trung bình hầu như không đổi nhưng một số tổ chức tín dụng đã có chính sách tăng lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực có mức rủi ro cao. Cũng theo Tổng cục thống kê, mức lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với cùng kỳ năm 2018, là mức thấp và trong kiểm soát so với mục tiêu 4% được đề ra trong năm 2019 và cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong ba năm qua.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Chính Phủ sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản

phẩm do Chính Phủ kiểm soát.

Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau.

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khởi đầu vào tháng 3 năm 2018 và vẫn đang tiếp tục tiếp diễn, thông qua việc Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump áp đặt thuế quan đối với một số hàng hóa của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đã phản công và kích hoạt mức thuế trả đũa đối với hàng hóa của Hoa Kỳ. Không có gì đảm bảo về các biện pháp mới mà chính quyền Hoa Kỳ sẽ thực hiện, và tác động của bất kỳ biện pháp nào như vậy không thể dự đoán được.

Do đó, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể gây ra các điều kiện kinh tế bất lợi tại Hoa Kỳ, Trung Quốc và gián tiếp ảnh hưởng đến các nước có quan hệ thương mại với hai nước này; hoặc các sự kiện liên quan khác có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kinh tế Việt Nam và tác động đến giá hàng hóa của Tổ Chức Niêm Yết cũng như nguyên vật liệu mà chúng tôi nhập khẩu từ hai quốc gia trên và các nước bị ảnh hưởng khác. Không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác mà Tổ Chức Niêm Yết không kiểm soát sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của Chính Phủ cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Niêm Yết và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Niêm Yết

Công ty xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Niêm Yết, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Niêm Yết.

2. Rủi Ro Về Pháp Lý

Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết bao gồm hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản thuộc lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm (tùy vào tính chất và mức độ nghiêm trọng) có thể bị phạt tiền hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác, hoặc thậm chí còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu hành vi vi phạm đó cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự. Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản liên quan đến việc sử dụng nước, bốc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Tổ Chức Niêm Yết còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn, lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Ngoài ra, các quy định về thuế và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng các luật, quy định và quy chế điều chỉnh hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản sẽ không thay đổi trong tương lai, hoặc các luật, quy định và quy chế nghiêm ngặt hơn điều chỉnh các lĩnh vực đó sẽ được ban hành. Những thay đổi đó có thể yêu cầu các Tổ Chức Niêm Yết và các công ty con phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc dẫn đến việc gia tăng chi phí để tuân thủ các thay đổi đó, và do vậy ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Chính Phủ cấp

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết yêu cầu các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan chính phủ có liên quan, chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do BTNMT cấp, chấp thuận của BCT về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động khai thác và sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết. Các giấy phép này cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép còn hiệu lực cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tổ Chức Niêm Yết dự đoán. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Giấy phép quan trọng nhất phải có đối với hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết là Giấy phép khai thác khoáng sản do BTNMT cấp, và các quyền của Tổ Chức Niêm Yết để khai thác và phát triển Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào khả năng của Tổ Chức Niêm Yết trong việc đáp ứng các điều khoản của giấy phép đó, bao gồm việc trả cho Chính Phủ các khoản phí và thuế như quy định

trong giấy phép, cũng như việc đáp ứng các điều kiện cấp phép khác liên quan đến yêu cầu về môi trường, y tế, an toàn và lao động. Nếu Tổ Chức Niêm Yết không có khả năng đáp ứng các điều kiện cấp phép, quyền khai thác khoáng sản đối với Dự Án Núi Pháo có thể bị hạn chế hoặc thay đổi và kết quả là hạn chế hoặc thay đổi này có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Niêm Yết hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Niêm Yết phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Tổ Chức Niêm Yết luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và quy định pháp luật có liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

3. Rủi Ro Đặc Thủ Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Niêm Yết

3.1 Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành

Rủi ro biến động giá khoáng sản toàn cầu

Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo.

Thị trường vonfram, flourit, đồng và bismut toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, flourit, đồng và bismut đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Theo các hợp đồng bao tiêu tương ứng của Dự Án Núi Pháo đối với vonfram, flourit, đồng và bismut, giá hợp đồng của các khoáng sản này nói chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống và khó dự báo.

Gia tăng chi phí vận chuyển và việc gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể chi phí sản xuất của Tổ Chức Niêm Yết và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Tổ Chức Niêm Yết thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến sản phẩm của Tổ Chức Niêm Yết đắt hơn và do đó hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nổi tỉnh Thái Nguyên, nơi mở

Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng, chẳng hạn như vì các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt, đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm đến khách hàng đúng hạn của Tổ Chức Niêm Yết. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Công Ty Núi Pháo, tuy nhiên Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để tính toán và phân bổ hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

3.2 Rủi ro đặc thù liên quan đến công ty

Tổ Chức Niêm Yết có một quá trình hoạt động còn giới hạn

Tổ Chức Niêm Yết được thành lập năm 2010 khi Tập Đoàn Masan tiếp quản Dự Án Núi Pháo. Quá trình hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo còn tương đối ngắn để có thể đánh giá được khả năng của Tổ Chức Niêm Yết và Dự Án Núi Pháo trong tương lai. Mặc dù đội ngũ quản lý và người lao động thuộc Tổ Chức Niêm Yết và nhóm công ty Masan Resources có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ và tài nguyên, chúng tôi vẫn không thể bảo đảm chắc chắn sự tăng trưởng thành công và hoạt động trong tương lai của mình. Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo chắc chắn có thể tạo ra doanh thu lớn hơn chi phí trong tương lai để có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản, và do đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

Phần lớn dòng tiền và lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết đều phát sinh từ Dự Án Núi Pháo và phần lớn tài sản và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết đều tập trung tại Dự Án Núi Pháo

Tổ Chức Niêm Yết trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo. Doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đã và sẽ tiếp tục phát sinh chủ yếu từ Dự Án Núi Pháo. Bất kỳ khó khăn đáng kể nào trong hoạt động vận hành hoặc khó khăn khác trong quá trình khai thác mỏ, chế biến, vận chuyển sản phẩm, hoặc thiệt hại đối với nhà máy, công trình, máy móc, thiết bị, nguyên liệu thô hoặc các tài sản và của cải khác của Dự Án Núi Pháo đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro từ khả năng mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn

Sản lượng flourit và bismut của Công Ty Núi Pháo chủ yếu được bán cho Traxys Cometals và 5N Plus theo các hợp đồng bao tiêu giữa Công Ty Núi Pháo với các khách hàng này. Đối với vonfram, Công Ty Núi Pháo đã ký hợp đồng với H.C. Starck để thành lập liên doanh sản xuất các sản phẩm APT và BTO/YTO từ oxít vonfram thương phẩm do Công Ty Núi Pháo sản xuất. Phần lớn các sản phẩm của liên doanh sẽ được H.C. Starck bao tiêu. Trong tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo đã mua lại phần vốn góp của H.C. Starck trong liên doanh, liên doanh được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan (gọi tắt là MTC). Hợp đồng bao tiêu với H.C. Starck vẫn tiếp tục có hiệu lực như trước.

Nếu Công Ty Núi Pháo mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ với Công Ty Núi Pháo, thì tình hình tài chính, kết

quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể. Tuy nhiên đây là các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hoạt động lâu đời và có uy tín trong ngành, và các sản phẩm khoáng sản khai thác từ Dự Án Núi Pháo là những sản phẩm có tính hữu dụng cao nên Tổ Chức Niêm Yết có cơ sở tin tưởng về tính chắc chắn trong bao tiêu cũng như tiêu thụ các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo.

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Hoạt động khoáng sản là ngành sử dụng lao động tập trung. Tổ Chức Niêm Yết sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Ngoài ra, một số thành viên điều hành của Tổ Chức Niêm Yết là người nước ngoài và họ có thể sẽ chọn nơi sinh sống khác trong tương lai. Nếu Tổ Chức Niêm Yết mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt có thâm niên này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp để vận hành mỏ. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao của Tổ Chức Niêm Yết có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ thiếu hụt lao động có tay nghề cao nào cũng có thể dẫn đến sự gia tăng chi phí sản xuất, điều đó có thể làm giảm đáng kể doanh thu thuần và khả năng sinh lời của Dự Án Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo vẫn đang thực hiện duy trì chương trình thu hút và giữ chân nhân lực cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự trên địa bàn khu vực tỉnh Thái Nguyên hoặc lân cận, do đó chúng tôi có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng sinh lời và lợi ích kinh tế dự tính nhận được từ hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết

Chi phí hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết có thể thay đổi phụ thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như những điều chỉnh trong kế hoạch khai thác mỏ của Dự Án Núi Pháo dựa trên những thông tin địa kỹ thuật thu được khi mở phát triển và thông tin về giá của hàng hóa đầu vào như nhiên liệu, điện, hoá chất, chất nổ, và sắt thép. Chi phí hàng hóa có thể chịu sự biến động giá thất thường, bao gồm cả việc tăng giá dẫn đến hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, và phụ thuộc vào những thay đổi của pháp luật, quy chế và quy định ảnh hưởng đến giá cả, quá trình sử dụng và vận chuyển hàng hóa. Chi phí vốn cũng có thể tăng do những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, bao gồm giá nguyên liệu, nhiên liệu, sắt thép, các hàng hoá khác và chi phí nhân công. Nếu chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo tăng lên đáng kể có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến lợi nhuận và lợi ích kinh tế từ hoạt động khoáng sản của Tổ Chức Niêm Yết. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổ Chức Niêm Yết luôn nỗ lực tối đa để theo dõi các biến động có thể ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo để chủ động có biện pháp kiểm soát.

Tổ Chức Niêm Yết dựa vào các nhà thầu thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ khai thác mỏ

Hiện tại, Công Ty Núi Pháo đang thuê các nhà thầu để thực hiện hoạt động khai thác mỏ và tất cả các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù Tổ Chức Niêm Yết giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của Tổ Chức Niêm Yết, Tổ Chức Niêm Yết không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cần trọng như đối với công việc do nhân viên của chính Tổ Chức Niêm Yết thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường của Tổ Chức Niêm Yết, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc Tổ Chức Niêm Yết tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa sử dụng những nhà thầu thứ ba có uy tín, có kinh nghiệm để đảm bảo vận hành dự án đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

Rủi ro hỏng hóc máy móc và thiết bị chính

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc, bao gồm nhà máy nghiền thô; kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ; quy trình nghiền tinh; quy trình tuyển nổi đồng, khử nước cho tinh quặng và đóng gói; quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn; quy trình tuyển trọng lực, sấy và đóng gói vonfram; quy trình tuyển nổi bismut, lọc và luyện bismut, và đóng gói bismut; quy trình xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut; quy trình tuyển nổi flourit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ; và quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ. Việc bảo trì những máy móc và thiết bị có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của Tổ Chức Niêm Yết hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của Tổ Chức Niêm Yết. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào hoặc hỏng hóc đối với thiết bị, máy móc hoặc nhà máy đó đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa trong việc vận hành, bảo dưỡng và kiểm tra máy móc thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất để đảm bảo cho các máy móc thiết bị được hoạt động tốt nhất.

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu chốt khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh trên cơ sở những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Tổ Chức Niêm Yết. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Cáo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, ảnh hưởng

của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của Tổ Chức Niêm Yết hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo có thể được coi là đáng tin cậy.

Rủi ro về mặt địa chất đối với Dự Án Núi Pháo

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên ngày 1 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên ngoài việc mua bảo hiểm đầy đủ, ban điều hành Dự Án Núi Pháo sẽ luôn đảm bảo vận hành dự án theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng bất lợi (nếu có).

3.3 Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động

Rủi ro từ việc gia tăng chi phí bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác mỏ

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo, cụ thể là nhà máy chế biến, phát sinh ra những chất thải nguy hại mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản đều phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Niêm Yết, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc thu gom, quản lý, lưu trữ và xử lý chất và chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi khu đất mỏ sau khi khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tổ Chức Niêm Yết. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Niêm Yết không bảo đảm rằng Tổ Chức Niêm Yết sẽ có khả năng tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong

hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết. Tuy nhiên, đây là những chi phí bắt buộc và Công Ty sẽ luôn tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam về việc sản xuất kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Rủi ro từ chương trình đền bù và tái định cư có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất

Diện tích đất cần thiết phục vụ cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ của Dự Án Núi Pháo trước đây bị các hộ gia đình và doanh nghiệp chiếm dụng. Tuy Tổ Chức Niêm Yết đã thu hồi toàn bộ diện tích đất cần ngay cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ và nhà máy, vẫn còn một số thửa đất xung quanh dự án nằm trong kế hoạch đền bù và tái định cư cần phải được thu hồi. Những người sống trên các thửa đất này cũng có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của dự án. Do vậy, chúng tôi cần phải tái định cư cho các hộ gia đình và doanh nghiệp còn lại này đến một khu vực không dùng cho Dự Án Núi Pháo, và thực hiện đền bù cho họ. Việc không thu hồi diện tích đất cần thiết theo kế hoạch đền bù và tái định cư một cách kịp thời và trong phạm vi ngân sách dự kiến sẽ ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

Rủi ro trong quá trình khai thác và vận chuyển khoáng sản do trở ngại ngoài dự kiến như thời tiết xấu ngoài dự kiến, thiên tai, tai nạn và hồng hóc

Hoạt động khai thác khoáng sản có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành như thiên tai, tai nạn và hồng hóc mà các sự kiện và điều kiện vận hành đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, flourit, đồng và bismut của Tổ Chức Niêm Yết trong một thời gian dài. Những tổn thất này có thể bao gồm những thiệt hại hoặc phá hủy nghiêm trọng đối với tài sản và thiết bị, ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên hoặc thiệt hại khác về môi trường, trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường, công tác điều tra và chế tài, đình chỉ hoạt động, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tính mạng, gia tăng chi phí giám sát, chi phí khắc phục hậu quả hoặc thậm chí có thể dẫn đến đóng cửa các hoạt động khai mỏ của Tổ Chức Niêm Yết.

Đối với những rủi ro nêu trên, Công Ty Núi Pháo luôn cam kết đảm bảo vận hành dự án đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát vận hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi nói trên. Cho tới thời điểm hiện tại, Dự Án Núi Pháo đang vận hành một cách ổn định và an toàn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của Dự Án Núi Pháo. Ngoài ra, Tổ Chức Niêm Yết duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Niêm Yết không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Tổ Chức Niêm Yết có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hồng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự

phát, xói mòn, sụp lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bắt cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Niêm Yết.

4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Hiện tại, không có thị trường giao dịch xác định cho trái phiếu doanh nghiệp và Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, Công Ty Núi Pháo đã đi vào vận hành thương mại từ năm 2014, mặc dù giá khoáng sản trên thế giới có thể có những biến động tại từng thời kỳ, nhưng trong thời gian tới dự kiến cải thiện hơn rất nhiều và qua đó sẽ cải thiện doanh thu cho Công Ty Núi Pháo rất nhiều, từ đó góp phần đảm bảo nguồn trả lãi Trái Phiếu. Đồng thời, Công Ty Núi Pháo cũng nằm trong nhóm các công ty thuộc Tập Đoàn Masan, một tập đoàn có tiềm lực tài chính lớn tại Việt Nam, do đó nhà đầu tư có thể tin tưởng vào khả năng chi trả gốc và lãi của Trái Phiếu của Tổ Chức Niêm Yết.

Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Niêm Yết mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Niêm Yết sau khi Tổ Chức Niêm Yết không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của chủ sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Niêm Yết khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm

Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm có thể không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Tổ Chức Niêm Yết đối với Trái Phiếu

Khả năng của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, thu giữ tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với tài sản bảo đảm.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, giá trị của tài sản bảo đảm được cầm cố/thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, giá trị tài sản bảo đảm có thể giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ Chức Niêm Yết không thể cam kết với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm sau khi xảy ra sự kiện vi phạm theo Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái Phiếu này. Nếu khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ theo Trái Phiếu này thì mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ nhận được khoản thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng mệnh giá trái phiếu mình đang nắm giữ với tổng giá trị khoản nợ theo Trái Phiếu này.

Có thể gặp khó khăn khi xử lý tài sản bảo đảm

Việc xử lý tài sản bảo đảm phụ thuộc vào quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, pháp luật Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với tài sản bảo đảm thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền xử lý tài sản bảo đảm trước khi được chuyển cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

Theo quy định tại hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần Masan Resources, tài sản bảo đảm được định giá định kỳ hàng quý, nếu giá trị giảm xuống dưới cam kết về tỷ lệ bảo đảm, bên bảo đảm có liên quan sẽ phải bổ sung ngay tài sản bảo đảm. Đồng thời, giao dịch tài sản bảo đảm cũng đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng nên nhà đầu tư có thể tin tưởng vào các biện pháp bảo đảm của Trái Phiếu.

6. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Niêm Yết. Mặc dù Công Ty Núi Pháo đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho Dự Án Núi Pháo, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ Chức Niêm Yết****CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

Ông: **Nguyễn Thiệu Nam** Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên

Ông: **Craig Richard Bradshaw** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: **Nguyễn Thị Thanh Mai** Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Tổ Chức Niêm Yết đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)**

Ông: **Nguyễn Xuân Minh** Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Người Đại Diện Theo Pháp Luật

Bà: **Nguyễn Thị Thu Hiền** Chức vụ: Tổng Giám Đốc (văn bản ủy quyền số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương tham gia lập trên cơ sở Hợp Đồng Bảo Lãnh Phát Hành Và Tư Vấn Niêm Yết Trái Phiếu số 01/BLPHTVNY/TCBS-NPM ký ngày 10/05/2019 với Tổ Chức Niêm Yết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các công ty trong Tập Đoàn Masan và nhóm công ty Masan Resources

<i>“Masan Group”</i> hoặc <i>“Tập Đoàn Masan”</i> hoặc <i>“MSN”</i>	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
<i>“Masan Horizon”</i>	Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan
<i>“MSR”</i> hoặc <i>“Masan Resources”</i>	Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
<i>“Nhóm công ty Masan Resources”</i>	Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan và các công ty con của Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
<i>“MRTN”</i>	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
<i>“TNTI”</i>	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên
<i>“Tổ Chức Niêm Yết”</i> hoặc <i>“Công Ty Núi Pháo”</i> hoặc <i>“Công Ty”</i>	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
<i>“MTC”</i> hoặc <i>“Masan Tungsten”</i>	Công Ty TNHH Vonfram Masan

Thuật ngữ chuyên môn về hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết

<i>“AMEC”</i>	Hiệp Hội Các Công Ty Khai Thác Khoáng Sản (“AMEC”) – Association of Mining and Exploration Companies
<i>“APT”</i>	Ammonium paratungstate, là muối kết tinh màu trắng amoni và vonfram
<i>“BTO”</i>	Oxit vonfram tinh chế thể màu xanh (Blue tungsten oxide)
<i>“CRU”</i>	Công ty tư vấn CRU, Anh Quốc
<i>“Dự Án Núi Pháo”</i>	Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” được cấp phép theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 17121000026 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2010 bởi Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Nguyên và các sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm

“Mã JORC”	Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Úc (<i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i>) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Úc, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Úc (<i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i>) ban hành, [Ấn phẩm năm 2012]
“SGS”	Công Ty TNHH SGS Việt Nam
“ST”	Sodium Tungstate – sản phẩm trung gian giữa tinh quặng vonfram và vonfram giá trị gia tăng cao
“YTO”	Oxit vonfram tinh chế thể màu vàng (Yellow tungsten oxide)
<u>Định nghĩa chung</u>	
“Chính Phủ”	Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
“Bản Cáo Bạch”	Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Niêm Yết về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
“BTNMT”	Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường Việt Nam
“BCT”	Bộ Công Thương Việt Nam
“BCTC”	Báo cáo tài chính
“BKS”	Ban kiểm soát
“CPI”	Chỉ số giá tiêu dùng
“DTT”	Doanh thu thuần
“Điều Lệ”	Điều lệ hợp nhất của Công Ty Núi Pháo ngày 15 tháng 10 năm 2019
“GDP”	Tổng sản phẩm quốc nội – Gross Domestic Products
“HĐQT”	Hội đồng quản trị
“HĐTV”	Hội đồng thành viên
“LNST”	Lợi nhuận sau thuế
“MTV”	Một thành viên

“SGDCK”	Sở Giao Dịch Chứng Khoán
“Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành”	TCBS
“Tổ Chức Tư Vấn Niêm Yết”	TCBS
“TNHH”	Trách nhiệm hữu hạn
“UBND”	Ủy Ban Nhân Dân
“UBCKNN”	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Tiền tệ, đơn vị và khác

“km”	Ki-lô-mét
“lb”	Pound (đơn vị đo khối lượng, 1 lb bằng khoảng 0,45 ki-lô-gram)
“m³”	Mét khối
“mtu”	Metric Ton Unit, 1 mtu tương đương với 10 ki-lô-gram.
“%”	Phần trăm
“USD”	Đô-la Mỹ
“VND”	Đồng Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc trong các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu đính kèm tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển

1.1 Thông Tin Chung Về Tổ Chức Niêm Yết

Tên Công Ty : Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo

Tên Tiếng Anh : Nui Phao Mining Company Ltd

Logo : 

Trụ sở : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại : 02803 824 063

Fax : 02803 824 063

Website : www.masangroup.com/masanresources/npmc

Giấy Chứng Nhận : Số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần
Đăng Ký Doanh : đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 (như được sửa đổi tại từng thời điểm)
Nghị

Vốn điều lệ đã đăng : 8.048.709.226.169 VND

ký
Vốn điều lệ thực góp : 8.048.709.226.169 VND

Người đại diện theo : Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên
pháp luật

Ngành nghề kinh : - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, flourit, đồng, bismut và vàng);
doanh chính : - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; và
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công Ty kinh doanh (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Sản phẩm chính : vonfram, flourit, đồng, bismut

1.2 Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Niêm Yết

Công Ty Núi Pháo được thành lập ngày 5 tháng 7 năm 2010 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ ban đầu là 837.900.000.000 VND. Tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Công Ty Núi Pháo có vốn điều lệ là 8.048.709.226.169 VND, với hai thành viên góp vốn là MRTN chiếm 79,812% vốn điều lệ và TNTI chiếm 20,188% vốn điều lệ. Công Ty Núi Pháo trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo để khai thác và chế biến khoáng sản tại Xã

Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công Ty Núi Pháo và Dự Án Núi Pháo được trình bày dưới đây:

- | | |
|---------------|--|
| Tháng 2/2004 | Công Ty Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (Nuiphaovica), một công ty thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Công Ty Núi Pháo, được thành lập theo giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp để thực hiện dự án. |
| Tháng 2/2005 | BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. |
| Tháng 3/2008 | BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án. |
| Tháng 4/2010 | Tập Đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức với các quỹ đầu tư do Dragon Capital sở hữu và quản lý để mua lại quyền kiểm soát trong Nuiphaovica. |
| Tháng 7/2010 | Công Ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự Án Núi Pháo.

Công Ty Núi Pháo được UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17121000026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để thực hiện Dự Án Núi Pháo, theo đó Công Ty Núi Pháo sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong giấy phép đầu tư số 2377/GP. |
| Tháng 9/2010 | Công Ty Núi Pháo được BTNMT cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010.

Tập Đoàn Masan hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Công Ty Núi Pháo. |
| Tháng 12/2011 | Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của Dự Án Núi Pháo. |
| Tháng 2/2012 | Công Ty Núi Pháo nhận được chấp thuận chính thức của BCT đối với thiết kế cơ bản mỏ của Dự Án Núi Pháo. |
| Tháng 7/2013 | Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck GmbH, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết các hợp đồng liên doanh để thành lập một liên doanh sản xuất hóa chất vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam. |
| Tháng 1/2014 | Liên doanh giữa Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck là Công Ty TNHH Tinh Luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck (“NHTCM”) nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho dự án nhà máy tinh luyện vonfram do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp. |
| Tháng 3/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại vonfram và đồng. |
| Tháng 6/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại flourit. |
| Tháng 9/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại bismut.
Dự Án Núi Pháo đạt kỷ lục về sản lượng khai thác đối với tất cả 4 dòng sản phẩm. |

- 2015 Nhà máy tinh luyện vonfram của NHTCM (nay là MTC) nghiệm thu vận hành và đi vào hoạt động sản xuất.
- NHTCM được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam.
- 2016 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất Bismut Xi măng thương mại từ ngày 1 tháng 7.
- Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới; NHTCM đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
- 2017 Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá.
- Giá của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp Nhóm công ty Masan Resources đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.
- Tháng 8/2018 Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH trong NHTCM để sở hữu 100% NHTCM và sau đó chuyển nhượng lại một phần vốn góp cho TNTI. NHTCM sau đó được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan và chính thức trở thành công ty con do Tổ Chức Niêm Yết sở hữu 100% theo ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 10 năm 2018.
- Tháng 7/2019 Công Ty Núi Pháo tăng vốn điều lệ từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND.
- Tháng 9/2019 MTC đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH – nhà sản xuất bột kim loại vonfram và vonfram các-bua hàng đầu thế giới
- Tháng 12/2019 MTC nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án theo đó công suất của dự án được nâng từ 7.000 tấn APT hằng năm lên 9.345 tấn sản phẩm có chứa WO3 một năm. Cùng trong tháng này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao cho MTC theo Giấy chứng nhận số 70/DNCNC ngày 27/12/2019.

1.3 Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Niêm Yết

Kể từ ngày thành lập đến nay, Tổ Chức Niêm Yết đã thực hiện 5 lần tăng vốn điều lệ từ 837.900.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND cụ thể như:

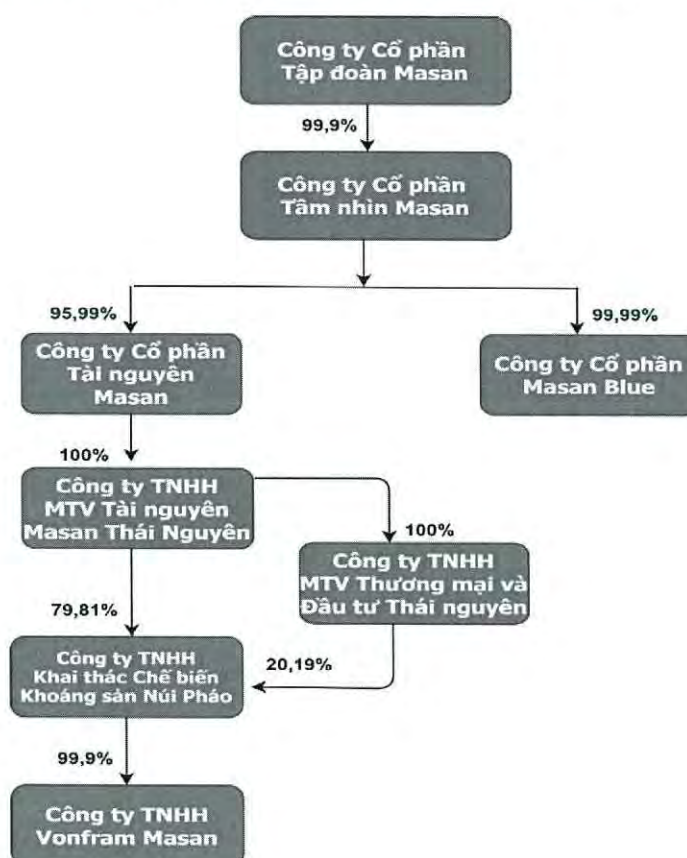
- **Vốn góp từ thời điểm thành lập** theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 là 837.900.000.000 VND.
- **Tăng vốn điều lệ lần 1 từ 837.900.000.000 VND lên 2.227.892.822.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 837.900.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.389.992.822.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 23/11/2010
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 02/NQ-10 ngày 9/11/2010
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 1 ngày 23/11/2010
- **Tăng vốn điều lệ lần 2 từ 2.227.892.822.000 VND lên 4.100.000.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.872.107.178.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ và tăng vốn góp bằng tiền của các thành viên
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 01/3/2011
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 03/QĐ-HĐTV-11 ngày 24/2/2011
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 2 ngày 1/3/2011

- **Tăng vốn điều lệ lần 3 từ 4.100.000.000.000 VND lên 4.729.010.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 629.010.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 15/7/2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 06-2013/QĐ-HĐTV ngày 5/7/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 6 ngày 15/7/2013
- **Tăng vốn điều lệ lần 4 từ 4.729.010.000.000 VND lên 4.789.010.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 60.000.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 22/8/2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 07-2013/NQ-HĐTV ngày 6/8/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 7 ngày 22/8/2013
- **Tăng vốn điều lệ lần 5 từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 8.048.709.226.169 VND
 - Số vốn tăng thêm : 3.259.699.226.169 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Tăng vốn góp của các thành viên hiện hữu của Công Ty

- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 05/07/2019
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 09/2019/NQ-HĐTV ngày 24/6/2019
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 11 ngày 05/07/2019

2. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Niêm Yết

Tại ngày 31/03/2020, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Niêm Yết và các công ty thuộc Masan Group và Nhóm công ty Masan Resources được trình bày trong sơ đồ dưới đây:

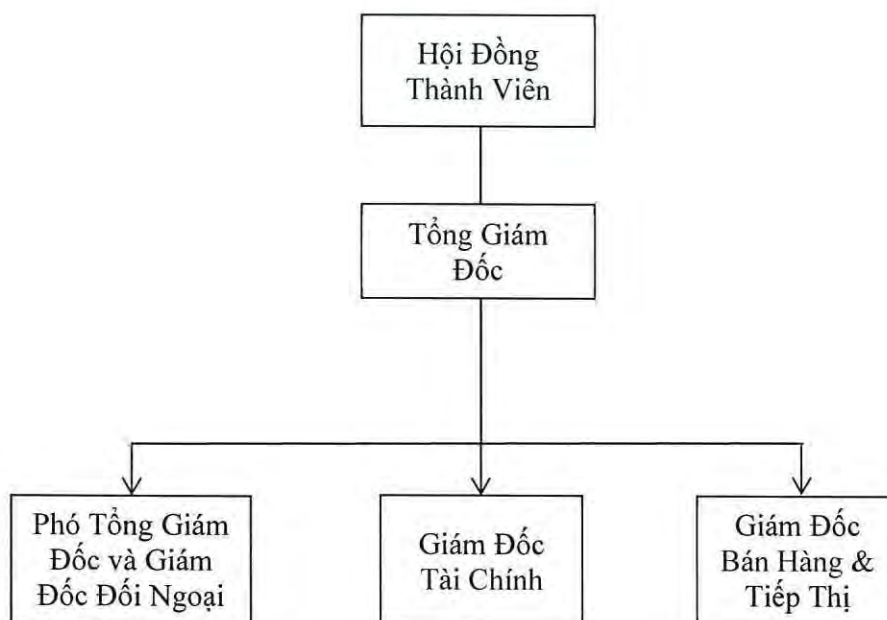


Tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Niêm Yết căn cứ vào các văn bản pháp lý chính sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều Lệ; và
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Niêm Yết.

3. Cơ Cấu Quản Lý Của Tổ Chức Niêm Yết

Tính đến ngày 31/03/2020, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Niêm Yết như sau:



Quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Niêm Yết được quy định trong Điều Lệ. Theo Điều Lệ, HĐQT là cơ quan quyết định cao nhất của Tổ Chức Niêm Yết.

3.1 Hội Đồng Thành Viên

HĐTV chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của Tổ Chức Niêm Yết. Chủ Tịch HĐQT do HĐQT bầu. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch HĐQT là 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3.2 Tổng Giám Đốc Và Đội Ngũ Quản Lý

Tổng Giám đốc của Công Ty được bổ nhiệm bởi Hội đồng Thành viên. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

4. Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Và Cơ Cấu Phần Vốn Góp

4.1 Danh Sách Thành Viên Sáng Lập Bị Hạn Chế Chuyển Nhượng: Không có

4.2 Danh Sách Thành Viên Góp Vốn Nắm Giữ Ít Nhất 5% Phần Vốn Góp Của Tổ Chức Niêm Yết

Tại ngày 31/03/2020, danh sách các thành viên góp vốn nắm giữ ít nhất 5% phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

Tên	Đăng ký kinh doanh số	Địa chỉ	Giá trị phần vốn góp (VND)	Tỷ lệ phần vốn góp
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên	0309960069	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	6.423.857.726.169	79,812%
Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên	0310352925	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh	1.624.851.500.000	20,188%
Tổng			8.048.709.226.169	100%

(Nguồn: Công Ty)

4.3 Cơ Cấu Phần Vốn Góp

Tại ngày 31/03/2020, cơ cấu phần vốn góp của Tổ Chức Niêm Yết như sau:

STT	Thành viên góp vốn	Số thành viên	Giá trị phần vốn góp (VND)	% vốn góp
I	Trong nước	2	8.048.709.226.169	100%
1	Tổ chức	2	8.048.709.226.169	100%
2	Cá nhân	-	-	-
II	Nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng	2	8.048.709.226.169	100%

(Nguồn: Công Ty)

5. Danh Sách Công Ty Mẹ/Các Công Ty Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết Và Danh Sách Các Công Ty Con Của Tổ Chức Niêm Yết, Những Công Ty Mà Tổ Chức Niêm Yết Đang Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Tại Thời Điểm 31/03/2020

5.1 Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Niêm Yết Năm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối

- Tên công ty : Công Ty TNHH Vonfram Masan
- Địa chỉ : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 4601163743 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 15 tháng 1 năm 2014, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-24 7307 5588
- Fax : 84-24 3718 2491
- Vốn điều lệ đăng ký : 1.250.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ thực góp : 1.250.000.000.000 VND
- Phần vốn thực góp của Tổ Chức Niêm Yết : 1.249.999.000.000 VND
- Tỷ lệ góp vốn của Tổ Chức Niêm Yết : 99,99992% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm (chế biến vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước)

5.2 Công Ty Mẹ Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Niêm Yết

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
- Địa chỉ : Phòng 802, tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0309960069 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-28 6256 3862
- Fax : 84-28 3827 4115
- Vốn điều lệ đăng ký : 9.454.770.460.161 VND

- Vốn điều lệ thực góp : 9.454.770.460.161 VND
- Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Niêm Yết : 79,812% vốn điều lệ
- Ngành nghề kinh doanh chính
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
 - Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính).

6. Hoạt Động Kinh Doanh

6.1 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Sản Xuất Qua Các Năm

(a) Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của Công Ty Núi Pháo

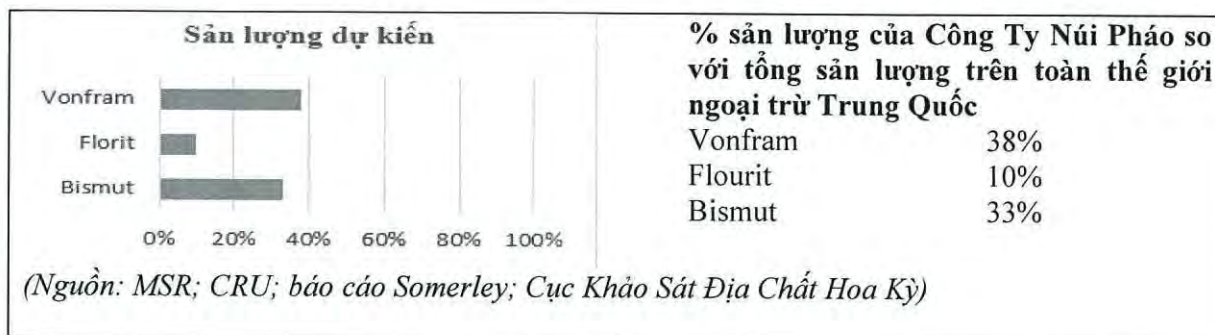
Ngành nghề kinh doanh chính của Công Ty là khai thác và chế biến khoáng sản với các sản phẩm chính bao gồm vonfram, flourit, đồng và bismut. Đây là các kim loại được giao dịch trên toàn cầu và được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

Vonfram

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự và sản xuất điện.

Mỏ Núi Pháo là một trong các mỏ đa kim có trữ lượng vonfram lớn nhất thế giới đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc, và Công Ty Núi Pháo cũng là nhà sản xuất flourit và bismut hàng đầu thế giới. Quặng vonfram từ mỏ Núi Pháo được trực tiếp khai thác và chế biến thành oxit vonfram có hàm lượng vonfram trên 50% bởi Công Ty Núi Pháo. Oxit vonfram tiếp tục được tinh luyện thành các sản phẩm vonfram giá trị cao như APT/YTO/BTO tại nhà máy tinh luyện của MTC, công ty con sở hữu 99,99% của Tổ Chức Niêm Yết. MTC trực tiếp phân phối thành phẩm hoặc phân phối thông qua Công Ty Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo và công ty con đang xuất khẩu vonfram sang các thị trường các nước như Đức, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Ấn Độ. Ngoài ra trong năm 2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Stark Group GmbH, giúp công ty mở rộng quy mô thị trường đầu ra từ 1,3 tỷ đô la Mỹ lên 4,6 tỷ đô la Mỹ với mức giá bán cao hơn so với các sản phẩm APT hiện tại.



Flurit (CaF_2)

Flurit được sản xuất thành 2 loại chính:

- Acidspar, chứa ít nhất 97% CaF_2 . Sản phẩm chất lượng cao này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng được sử dụng trong sản xuất chất làm lạnh. Mô Núi Pháo đang sản xuất acidspar; và
- Metspar, chứa ít nhất 60% CaF_2 và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Tổng sản lượng fluorit của thế giới năm 2019 được ước tính vào khoảng 7 triệu tấn (Nguồn: Statista), trong đó Trung Quốc sản xuất hơn 60%. Công Ty Núi Pháo năm 2017 sản xuất 230.107 tấn fluorspar cấp axit và xuất khẩu sang các thị trường Ấn Độ, Hà Lan, UAE, Nhật Bản, Canada... Tổng sản lượng flourit cấp axit tinh chất xuất khẩu bởi Núi Pháo năm 2018 là 275.508,57 tấn và năm 2019 là 237,938.16 tấn.

Bismut (Bi)

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản trên trái đất với trữ lượng trên thế giới tương tự như với trữ lượng của bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut gần như hoàn toàn được sản xuất như một sản phẩm phụ trong quy trình chế biến chì, kẽm, đồng và vonfram. Bismut được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp nhuộm, dược phẩm và mỹ phẩm. Kim loại này được sử dụng như sản phẩm thay thế cho chì trong các ứng dụng hàn, chống thấm và bơm. Gần đây, bismut đang dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng sản phẩm.

Trung Quốc chiếm 50% sản lượng bismut trên toàn cầu. Trong trường hợp không có thêm nhà cung cấp bismut nào đi vào hoạt động trên toàn cầu, thì sự thâm hụt cung cầu dự kiến sẽ ngày càng gia tăng, điều này sẽ là tác nhân tích cực cho biến động tăng giá. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Bismuth sang các thị trường Bỉ và Lào.

Đồng (Cu)

Đồng là kim loại quan trọng với rất nhiều ứng dụng, được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp và trong sản xuất hàng hoá tiêu dùng. Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng chiếm 40% nhu cầu đồng trên thế giới.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc là nước đã có ảnh hưởng lớn nhất đến việc tăng nhu cầu này. Các lĩnh vực chính liên quan đến việc tăng nhu cầu này là hạ tầng,

các phương tiện dùng điện và ngành năng lượng tái tạo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước.

(b) Giá Trị Sản Xuất

Bảng dưới đây thể hiện khối lượng quặng được khai thác và chế biến, sản lượng của mỗi loại sản phẩm cho các giai đoạn được thể hiện:

	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019
Quặng được chế biến (theo tấn)	3.888.483	3.804.391	3.787.978
Sản lượng vonfram (quy về tấn kim loại)	6.762	5.871	5.524
Sản lượng flourit (quy về tấn tinh chất)	230.107	233.886	233.203
Sản lượng đồng (quy về tấn kim loại)	8.498	9.331	8.026
Sản lượng bismut (quy về tấn kim loại)	2.646	2.748	923

(Nguồn: Công Ty)

(c) Chi Tiết Doanh Thu Theo Sản Phẩm

Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Tổ Chức Niêm Yết đối với mỗi loại sản phẩm trong các giai đoạn được thể hiện:

Sản phẩm	Năm 2018		Năm 2019		% tăng/ (giảm)
	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT	
Vonfram	4.215.790	61%	2.898.071	62%	(31%)
Flourit	1.381.224	20%	1.696.168	36%	23%
Đồng	942.301	14%	34.116	1%	(96%)
Bismut ¹	325.696	5%	77.774	2%	(76%)
Tổng cộng	6.865.011	100%	4.706.129	100%	(31%)

(Nguồn: Công Ty)

¹ Bao gồm bismut và các sản phẩm phụ của bismut.

Do những chuyển biến tích cực của giá khoáng sản trong năm 2018, doanh thu thuần của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều được cải thiện đáng kể, cụ thể doanh thu thuần từ sản phẩm vonfram tăng 30,92%, fluorit tăng 27,11%, đồng tăng 28,26%. Vonfram vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tỷ trọng doanh thu thuần của Công Ty, cụ thể 59,58% năm 2017 và 61,41% năm 2018 do đây là sản phẩm chính của Công Ty. Giá APT (sản phẩm hóa chất vonfram có hàm lượng 88,5% vonfram trở lên) bình quân tăng từ 239 USD/mtu trong năm 2017 lên 309 USD/mtu trong năm 2018. Giá bình quân của các khoáng sản khác cũng tăng trong năm 2018, cụ thể fluorit tăng từ 260 USD/tấn lên 350 USD/tấn, và đồng tăng từ 6.166 USD/tấn lên 6.514 USD/tấn. Giá mặt hàng bismut bình quân năm 2018 khoảng 4,6 USD/lb giảm so với mức 4,9 USD/lb năm 2018 nên doanh thu bismut giảm nhẹ so với năm 2017. Về tổng thể, doanh thu thuần của Công Ty tăng do lượng đơn đặt hàng tăng cao từ khách hàng hiện hữu và khách hàng mới tìm nguồn cung sản phẩm hóa chất thiết yếu cho sản xuất vốn không có sản phẩm thay thế.

Năm 2019, doanh thu thuần của Công Ty giảm 31% so với năm 2018, do ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khiến giá các sản phẩm hàng hóa của Công Ty giảm trong năm 2019. Giá của sản phẩm Vonfram và Bismut còn chịu tác động tiêu cực bởi một nguồn cung lớn trên thị trường được bán ra từ lượng hàng dự trữ của sản giao dịch Fanya tại Trung Quốc trong tháng 9 năm 2019. Giá trung bình trong năm của các sản phẩm Vonfram, Fluorit, Đồng và Bismut bị giảm xuống lần lượt là 22%, 3%, 8% và 32%. Doanh thu từ đồng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu do Công Ty hiện đang tìm giải pháp chế biến nội địa và tiếp tục nghiên cứu khả năng xây dựng nhà máy tinh luyện đồng/vàng riêng. Doanh thu và tỷ trọng đóng góp từ doanh thu từ fluorit tăng lên đáng kể so với cùng kỳ do giá thành sản phẩm (từ 350 USD/tấn lên 475 USD/tấn) và sản lượng sản xuất cùng tăng.

(d) Chi Tiết Chi Phí Theo Sản Phẩm

Công Ty không phân bổ chi phí cho từng sản phẩm do không thể phân bổ chính xác chi phí khấu hao cũng như các chi phí khác như nhân công, chi phí nguyên vật liệu...cho từng sản phẩm nên không có chi tiết số liệu lợi nhuận trên từng sản phẩm.

6.2 Nguyên Vật Liệu

Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Công Ty Núi Pháo đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng được đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Công Ty Núi Pháo tính đến thời điểm 31/3/2020:

Nguyên liệu thô	Nhà cung cấp trong nước	Nhà cung cấp nước ngoài
Sodium Carbonate	x	
Đá vôi	x	
Sodium Hydroxide	x	x
Bì nghiền quặng		x
PAX		x
Sodium Sulphite		x
Copper Sulphate		x
Chất tập hợp	x	x
Sodium Cyanide	x	
Chất tạo váng/bột		x
Sodium Chloride	x	
Chất tăng xúc tác		x
Hydrogen Peroxide	x	
Bột sắt		x
Axit Sunphuric	x	

(Nguồn: Công Ty)

Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Công Ty Núi Pháo mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn mà các nhà cung cấp và thương nhân khác có thể thay thế nguồn cung cấp. Công Ty tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Công Ty lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX...) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Công Ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Công Ty thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Công Ty chú trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Công Ty cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

Ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Công Ty Núi Pháo do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và Công Ty Núi Pháo đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, Công Ty ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Công Ty tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất

trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Công Ty đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công Ty.

6.3 Chi Phí Sản Xuất, Tỷ Lệ Chi Phí/Doanh Thu Thuần

Công Ty là nhà sản xuất vonfram, fluorit và bismut với chi phí thấp so với các đối thủ cạnh tranh của mình nhờ điều kiện địa chất thuận lợi trong vỉa khoáng sản và vị trí của mỏ Núi Pháo (mỏ nằm lộ thiên, chi phí nhân công thấp, gần các cảng biển lớn). Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên nên dẫn đến chi phí khai thác thấp hơn và hệ số bóc đất đá tương đối thấp so với khai thác mỏ dưới lòng đất. Công Ty tin rằng chi phí sản xuất của mình thấp hơn các đối thủ cạnh tranh chính bên ngoài Trung Quốc, cụ thể là các nhà sản xuất tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Úc, do các dự án khai thác mỏ dưới lòng đất của nhà sản xuất này đòi hỏi chi phí sản xuất cao, chẳng hạn như quy trình khai thác phức tạp, chi phí cơ sở hạ tầng và chi phí nhân công cao hơn.

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của Công Ty trên cơ sở hợp nhất:

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2018		2019		% tăng/ (giảm)
	Giá Trị	% DTT	Giá Trị	% DTT	
Chi phí giá vốn hàng bán	4.515	66%	3.798	81%	(16%)
Chi phí tài chính	1.210	18%	1.295	28%	7%
Chi phí bán hàng	104	2%	105	2%	1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	125	2%	139	3%	11%
Tổng cộng	5.954	87%	5.337	113%	(10%)

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ lệ trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 66% trong năm 2018 và chiếm 81% trong năm 2019. Chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, nhà thầu và khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác.

Trong bối cảnh doanh thu và sản lượng giảm trong năm 2019, tổng chi phí giá vốn hàng bán, tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 10% so với năm 2018 nhưng giảm thấp hơn tốc độ giảm của doanh thu là 31% do công ty có những chi phí cố định lớn như khấu hao máy móc thiết bị và chi phí tài chính. Công Ty vẫn nỗ lực duy trì chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức thấp, lần lượt là 2% và 3% trên doanh thu đồng thời chi phí tài chính vẫn duy trì ở mức 1,200 tỷ Đồng nhưng tỷ lệ chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng mạnh do giá kim loại đầu ra giảm. Tuy nhiên, Công Ty cũng đang nỗ lực trong việc gia tăng hiệu quả kinh doanh thông qua việc thương thảo mua lại nền tảng Vonfram của H.C.Starck Group GmbH để tiếp tục gia tăng giá trị sản phẩm của mình, tìm kiếm các giải pháp công nghệ - kỹ thuật để xây dựng nhà máy tinh luyện Đồng với công suất 8.000 tấn đồng kim loại/ năm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

6.4 Trình Độ Công Nghệ

Nhà máy chế biến khoáng sản

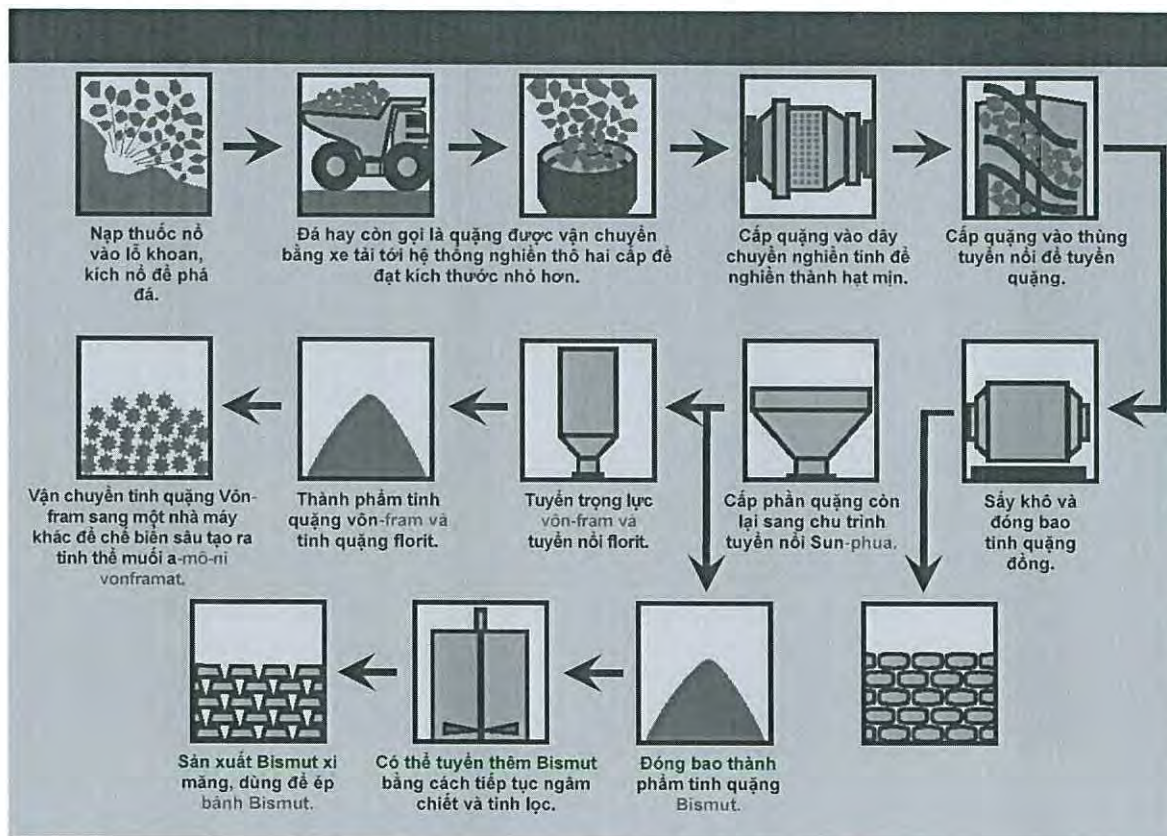
Nhà máy chế biến khoáng sản của Công Ty Núi Pháo được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng nguyên khai một năm, được lắp đặt công nghệ tiên tiến nhất hiện có trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản từ các khâu nghiền thô, nghiền tinh, tuyển nổi sulphua (để sản xuất đồng) và tuyển nổi ôxít (để sản xuất flourspar cấp axit), tuyển trọng lực (để sản xuất tinh quặng vonfram), lọc và đông cứng clorua (để sản xuất bismut). Các quy trình sản xuất này được tích hợp và vận hành trong một chuỗi nối tiếp kéo dài 24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm. Chi tiết các giai đoạn vận hành như sau:

1. Chu trình nghiền thô hai giai đoạn: Chu trình nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền hai giai đoạn;
2. Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ: Quặng mịn từ chu trình nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyển quặng đến chu trình nghiền tinh;
3. Chu trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn: Chu trình nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;
4. Chu trình tuyển nổi, khử nước cho tinh quặng và đóng gói đồng: Chu trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Sau đó, tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Sản phẩm sau khi lọc được đóng gói vào bao lớn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
5. Chu trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn: Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất flourit;
6. Chu trình tuyển trọng lực, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram: quy trình tuyển trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, chủ yếu là khoáng Scheelite, từ dòng sản phẩm đầu ra của quy trình tuyển nổi sunfua. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram đã tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn tại trạm đóng gói. Thành phẩm này là sản phẩm công nghiệp với tên giao dịch là ôxít vonfram thương phẩm;
7. Hóa chất vonfram: Tinh quặng vonfram từ chu trình tuyển trọng lực vonfram được tiếp tục chế biến sâu thành hóa chất vonfram có giá trị gia tăng tại nhà máy của MTC nằm ngay cạnh mỏ. Tinh quặng vonfram được sản xuất thành sản phẩm APT (muối Ammonium paratungstate) với hàm lượng cao qua quá trình chiết tách bằng hóa chất, tiếp đó là quá trình tinh chế vật lý và hóa học, và cuối cùng là bước kết tinh. APT sau đó được đóng bao để xuất bán hoặc tiếp tục được xử lý tại lò nung để sản xuất ra BTO và YTO.
8. Chu trình tuyển nổi, lọc, luyện, và đóng gói bismut ximăng: quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng

được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc và làm sạch bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric (H_2SO_4) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut ximăng có chứa H_2SO_4 và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut ximăng được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut ximăng được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;

9. Quy trình xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut: xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
10. Chu trình tuyển nổi flourit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ: chu trình tuyển nổi flourit được thiết kế để thu hồi calcium fluoride (CaF_2) phẩm cấp cao cuối quy trình tuyển trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, calcium fluoride cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của dây chuyền chế biến. Thành phần flourit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cặn tiêu chuẩn, sau đó được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xà lan; và
11. Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ: Các thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

Quá trình sản xuất các sản phẩm của Công Ty được trình bày trong các biểu đồ dưới đây:



6.5 Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Công Ty vẫn đang tiếp tục cải tiến dây chuyền chế biến khoáng sản để tăng tỷ lệ thu hồi các thành phần khoáng sản hữu ích và giảm chi phí sản xuất. Công ty con của Công Ty có kế hoạch tái đầu tư 0,5% doanh thu hàng năm cho hoạt động nghiên cứu phát triển, với chiến lược trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp lớn trên thế giới, chế biến các sản phẩm cacbua vonfram, bột kim loại vonfram, xi măng cacbua, sản phẩm máy phay và hóa chất công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công Ty cũng quan tâm nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất. Một số dự án quan trọng mà Công Ty đã và đang tiến hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất nhà máy bao gồm:

- Dự án tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đối với quặng đã nghiền mịn: sử dụng công nghệ ly tâm và thiết bị G-forces công suất cao để tăng tỷ lệ thu hồi vonfram dạng hạt mịn. Đây là công nghệ mới phát triển trong vài năm gần đây, đạt đến hiệu quả cao và áp dụng trong sản xuất với sản lượng lớn. Dự án đang được thực hiện với những kết quả bước đầu, đã hoàn thành vào Quý 2 năm 2019.
- Dự án cải tiến công đoạn phân loại quặng đầu vào tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi, hiện đã hoàn thành;
- Dự án tăng công suất trong công đoạn lắng và cô đặc đồng: đây là nút thắt trong dây chuyền đồng. Với việc tăng công suất của công đoạn lắng và cô đặc, sẽ làm tăng công suất của cả

dây chuyền và tăng khối lượng sản phẩm đồng sản xuất được, dự án đã đạt được kết quả và đã hoàn thành trong Quý II năm 2019; và

- Dự án nâng cấp dây chuyền fluorit tăng khả năng đào thải sunfua, cải thiện tỷ lệ thu hồi; vận hành giai đoạn rửa bổ sung trong quy trình fluorit để giảm tạp chất bằng cách rửa và giảm các phụ gia hóa chất. Dự án đã hoàn thành trong Quý IV năm 2018.

6.6 Tình Hình Kiểm Soát Chất Lượng Sản Phẩm

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Công Ty bao gồm các tổ vận hành đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và fluorit phẩm cấp cao. Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công Ty. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến như:

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn. Quy trình đảm bảo chất lượng này cũng được lồng ghép vào;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ phân tích quang phổ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;
- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy chế biến trên cơ sở mỗi 4 giờ, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận được vận hành bởi Công Ty TNHH SGS Việt Nam (“SGS”) mà các phòng thí nghiệm này được đặt trong khu vực dự án của Núi Pháo;
- Từ năm 2013 đến nay, hơn 36.000 mẫu nước đã được lấy để phân tích và giám sát chất lượng môi trường;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB;
- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB 800XA tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;
- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình;

- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Công Ty.

Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO17025 về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm do tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO ban hành và do đó có chương trình giám sát và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Ngoài ra, SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và được chứng nhận kiểm soát chất lượng đối với tất cả các sản phẩm mà Công Ty sản xuất. Hàng quý, SGS cung cấp các chứng nhận đối với các sản phẩm của Công Ty.

Nhà máy chế biến của Công Ty được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yếu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Công Ty yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với bộ phận bán hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Công Ty theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF), và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Núi Pháo. Như là một phần của chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty giám định độc lập, bao gồm AH Knight, được thuê thực hiện giám định lại các kết quả phân tích để giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Công Ty để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

6.7 Các Hoạt Động Tiếp Thị Và Bán Hàng

Hiện nay, các sản phẩm đồng của Công Ty được tiêu thụ trong Việt Nam. Vonfram, Flourit và Bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty được đặt tại Hà Nội. Công Ty đã tạo dựng và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng trong Việt Nam và trên toàn cầu. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Dự Án Núi Pháo bắt nguồn từ chính chất lượng sản phẩm. Vonfram, flourit, đồng và bismut là các nguyên liệu thiết yếu được sử dụng cho nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại.

Sản phẩm của Công Ty được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc công nghiệp khác nhau (như công nghiệp chế tạo máy, hóa chất, chế tạo hợp kim...) và thường là các khách hàng

truyền thông theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công Ty là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Công Ty nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Công Ty đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Như một phần trong chiến lược của Công Ty, Công Ty khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về phát triển sản phẩm, công nghệ chế biến và các yêu cầu chi tiết của khách hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để thường xuyên xem xét hạn mức tín dụng cho tất cả các bên đối tác. Trong một số trường hợp, Công Ty yêu cầu phải thanh toán trước hoặc có thư tín dụng; tuy nhiên các điều khoản thanh toán thường không quá 45 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, để đảm bảo dòng tiền kịp thời.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Công Ty khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao trong Công Ty đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp fluorit, bismut và vonfram.

6.8 Nhãn Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Nhóm công ty Masan Resources đã đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu “NuiPhao Mining” và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011; và



Nhãn hiệu “Masan Resources” theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 198943 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013.

Masan Resources và Công Ty Núi Pháo không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

6.9 Các Hợp Đồng Lớn Quan Trọng Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Sản lượng	Thời gian	Giá trị hợp đồng	Thực hiện
1.	CMC Cometals (“CMC”), đã chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho Traxys Cometals Europe S.à.r.l.	Fluorit	Tối thiểu 200.000 tấn khô / năm	Thời hạn đầu là 6 năm tính từ ngày đạt công suất đầy đủ 12.000 mt/tháng trong 3 tháng liên tiếp (Từ ngày 1 tháng 3 năm 2015) Tự động gia hạn	Theo thỏa thuận bên	Từ năm 2012

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Sản lượng	Thời gian	Giá trị hợp đồng	Thực hiện
				đến ngày 31 tháng 12 năm 2027		
2.	5N Plus. Inc (“5NP”).	Bismut	Tối thiểu 2.500 tấn bismut / năm	Thời hạn đầu là 5 năm Tự động gia hạn thêm các 5 (năm) năm tiếp theo	Theo thỏa thuận bên 2	Từ năm 2013
3.	Công Ty TNHH Vonfram Masan	Vonfram	~100% sản lượng vonfram hàng năm	Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck đã thành lập liên doanh để cùng khai thác và bao tiêu 100% sản phẩm, hiện nay liên doanh đã trở thành công ty con của Công Ty Núi Pháo	Theo thỏa thuận bên 2	Từ năm 2013
4.	Traxys Europe S.A.	Đồng	82.302 tấn tinh quặng đồng	Từ ngày 11 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 (theo chấp thuận của Bộ Công thương thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ cho phép Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Đồng)	Theo thỏa thuận	Năm 2020

Ghi chú:

- Đối với các hợp đồng bao tiêu Flourit, Bismut, Vonfram: các hợp đồng được ký kết là các hợp đồng khung mang tính nguyên tắc. Tùy từng thời kỳ khi giá khoáng sản trên thế giới thay đổi, đơn giá các loại khoáng sản này sẽ được các bên thống nhất và sẽ áp dụng với từng lô hàng được bàn giao tại từng thời điểm.
- Đối với sản phẩm đồng, theo công suất thiết kế của nhà máy, lượng đồng khai thác được trong năm sẽ được Công Ty chủ động bán cho các đối tác trong nước theo giá cả tại từng thời điểm do hai bên thống nhất.
- Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất**

7.1 Tóm Tắt Một Số Chỉ Tiêu Hoạt Động Kinh Doanh Và Sản Xuất**Kết quả Hợp nhất**

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ (giảm)
Tổng giá trị tài sản	23.998.353	25.993.676	8,31%
Vốn chủ sở hữu	5.513.783	8.564.545	55,33%
Doanh thu thuần	6.865.011	4.706.129	(31,45%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.037.618	299.820	(71,10%)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(23.965)	337.074	-
Lợi nhuận trước thuế	1.013.652	636.894	(36,97%)
Lợi nhuận sau thuế	965.230	499.588	(48,24%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	15,83%	7,10%	(8,73%)

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

Kết quả Riêng lẻ

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ (giảm)
Tổng giá trị tài sản	23.077.730	24.532.332	6%
Vốn chủ sở hữu	5.683.115	8.927.752	57%
Doanh thu thuần	5.157.803	4.139.928	(20%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	827.997	458.778	(45%)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(23.746)	358.283	-
Lợi nhuận trước thuế	804.250	817.060	2%
Lợi nhuận sau thuế	769.232	684.937	(11%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	15%	9%	(6%)

(Nguồn: BCTC được kiểm toán năm 2018, 2019 của Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo và công ty con)

BCTC được kiểm toán năm 2018 và 2019 của Tổ Chức Niêm Yết thể hiện ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn bộ, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty năm 2019 bị ảnh hưởng do tác động của thị trường. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2019 giảm 31% so với năm 2018, bị tác động đáng kể bởi giá của tất cả mặt hàng kinh doanh giảm mạnh, ngoại trừ Fluorit. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công Ty giảm tương ứng lần lượt là 71% và 48%. Mặc dù giá kim loại giảm mạnh trong năm 2019, nhưng công ty vẫn đạt Lợi nhuận sau thuế là khoảng 500 tỷ Đồng.

Trong Quý III năm 2019, Công Ty đã dàn xếp xong vụ kiện tại Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore (SIAC) với Jacobs E&C Australia Pty Ltd. (“Jacobs”), theo đó, đối tác ngoại hoàn tất thanh toán 130 triệu USD (khoảng hơn 3.000 tỷ đồng) cho Công Ty. Vụ việc liên quan tới việc ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công Ty và Jacobs năm 2011 cho mục đích thiết kế, cung cấp thiết bị và quản lý thi công xây dựng dây chuyền chế biến khoáng sản của Công Ty. Sự kiện này có tác động tích cực đến danh tiếng và tiếng nói của Công Ty trên thị trường quốc tế trong việc hợp tác với các đối tác toàn cầu đối với lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản. Đồng thời, việc ghi nhận dòng tiền hơn 3.000 tỷ đồng từ vụ kiện này vào nửa cuối năm 2019 đã đóng góp tích cực vào lợi nhuận của Công Ty trong năm 2019, cũng như cung cấp thêm nguồn tài chính quan trọng để Công ty sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Việc Masan Resources và Công Ty Núi Pháo được các đối tác và Hiệp Hội Ngành Vonfram Quốc Tế công nhận là thương hiệu toàn cầu nhờ các sản phẩm quặng chất lượng cao và đáng tin cậy bắt đầu ghi nhận kết quả khi giá bán vonfram và fluorit tăng đều hàng năm, và xu hướng này dự kiến sẽ còn tiếp tục. Số tiếp nhận đặt hàng của Công Ty luôn có các đăng ký từ khách hàng mới tìm đến để mua các hóa chất công nghiệp tối cần thiết cho hoạt động kinh doanh của họ mà không có sản phẩm thương mại nào khác có thể thay thế, vì thế ảnh hưởng thị trường hiện tại là ngắn hạn và dự kiến sau khi thị trường phục hồi, doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được cải thiện đáng kể. Trong năm 2019, công ty con của Công Ty là MTC đã hoàn tất thương thảo về các điều khoản trong thương vụ mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck Group GmbH nhằm đem lại cho Nhóm Công Ty Masan Resources một nền tảng công nghệ tái chế tiêu chuẩn cao của thế giới và mở rộng dòng sản phẩm và thị phần trên thị trường quốc tế trong tương lai, giúp cải thiện doanh thu lợi nhuận hợp nhất của Công Ty sau khi thị trường phục hồi. Trong tháng 6 năm 2020, MTC đã hoàn thành thương vụ mua lại này.

7.2 Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Các Hoạt Động Kinh Doanh Cho Các Năm Báo Cáo Thuận lợi

Dự án Núi Pháo đã bắt đầu sản xuất thương mại đối với các sản phẩm chính vào ngày 01 tháng 3 năm 2014. Các yếu tố thuận lợi hỗ trợ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty Núi Pháo là:

Mỏ Núi Pháo và các khu vực lân cận có trữ lượng quặng lớn để hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng trong tương lai. Mỏ Núi Pháo được xem là một trong các mỏ vonfram lớn nhất được xác định bên ngoài Trung Quốc, với trữ lượng quặng được phép khai thác lộ thiên là khoảng 55 triệu tấn theo Giấy phép khai thác khoáng sản do BTNMT cấp. Về bản chất, mỏ Núi Pháo là một mỏ lộ thiên nơi có thể tìm thấy các vỉa khoáng sản hoặc đá có giá trị thương mại gần bề mặt, do đó chi phí khai thác thấp hơn so với chi phí khai thác mỏ dưới lòng đất. Thời hạn khai thác của Dự Án Núi Pháo được dự kiến kéo dài hơn 20 năm.

Công Ty Núi Pháo đã phát triển mạng lưới khách hàng lớn ổn định trên phạm vi toàn cầu và bán phần lớn các sản phẩm của mình cho các khách hàng theo các hợp đồng bao tiêu dài hạn.

Công Ty Núi Pháo đã tập trung đặc biệt vào thiết kế và xây dựng Dự Án Núi Pháo để đảm bảo rằng thiết kế và xây dựng được tiến hành theo tiêu chuẩn quốc tế. Nhà máy Núi Pháo được xây dựng có tuổi thọ và khối lượng chế biến tương xứng với thời gian hoạt động cho phép của Công Ty Núi Pháo đối với Dự Án Núi Pháo là 30 năm, sức tăng trưởng và khả năng sản xuất dự kiến. Hơn nữa, Công Ty Núi Pháo tin rằng sự kết hợp các nhà máy chế biến của mình, cụ thể là nhà máy chế biến hiện tại, nhà máy chế biến sâu tích hợp và nhà máy tinh luyện APT công nghệ cao, sẽ tăng hiệu quả của các nhà máy này và vì vậy mang lại chi phí sản xuất thấp hơn. Vào tháng 9 năm 2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh khoáng sản vonfram của H.C. Starck Group GmbH, và đây được xem là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của Công Ty Núi Pháo và Masan Resources, đó là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt thế giới. Với nguồn cung APT (oxit

vonfram) sơ cấp ổn định, giá thành thấp từ Công Ty, kết hợp với năng lực tái chế của H.C. Starck GmbH, sẽ tạo cho MSR năng lực cạnh tranh toàn cầu. Cụ thể, sẽ giúp MSR tạo ra dòng tiền ổn định qua các chu kỳ thị trường, đồng thời mở rộng quy mô thị trường đầu ra lên 3,5 lần, từ 1,3 tỉ đô la Mỹ lên 4,6 tỉ đô la Mỹ và đưa Masan Resources trở thành nhà chế tạo các sản phẩm vonfram cho các ngành công nghiệp quan trọng như cơ khí chế tạo và công cụ, khai khoáng, ô tô, năng lượng, hàng không và công nghiệp hóa chất. Việc trở thành nhà chế tạo các sản phẩm vonfram sẽ làm gia tăng đáng kể giá trị công ty, do các sản phẩm vonfram công nghệ cao có giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại.

Trong năm 2019, thị trường khoáng sản đã có nhiều biến động tích cực do Trung Quốc đang nỗ lực kiểm soát trữ lượng, tập trung đáp ứng nhu cầu trong nước, hạn chế xuất khẩu thông qua các biện pháp kiểm soát buôn lậu và áp đặt các tiêu chuẩn về môi trường, công suất cho các nhà máy sản xuất Vonfram. Bên cạnh đó, giá Vonfram thấp trong những năm trước khiến nhiều mỏ có chi phí hoạt động cao ngừng sản xuất và nếu muốn hoạt động lại các mỏ này cũng mất thời gian ít nhất 1 năm sau khi giá Vonfram phục hồi. Ngoài ra, các sáng kiến cải tiến chu trình tuyển Vonfram của nhà máy chế biến giúp tăng tỷ lệ thu hồi Vonfram lên thêm 3,7% trong năm 2018. Các giải pháp tối ưu hóa chu trình chế biến hiện nay được kỳ vọng là sẽ tiếp tục đem lại những kết quả tốt hơn trong các năm tiếp theo.

Khó khăn

Khó khăn ảnh hưởng lên hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công Ty Núi Pháo chủ yếu đến từ các biến động của giá cả hàng hóa, cụ thể là giá khoáng sản. Trong năm 2015 và 2016, giá khoáng sản toàn thế giới thấp, đặc biệt là giá vonfram giảm sâu do tăng trưởng tại Trung Quốc – đất nước chiếm một nửa tiêu thụ vonfram toàn thế giới chững lại. Tuy nhiên, trong năm 2017, giá khoáng sản đã bắt đầu xu hướng tăng, tăng mạnh trong tháng 4 và có xu hướng ổn định trong các tháng tiếp theo. Trong năm 2017 và 2018, giá vonfram và các sản phẩm khác của Dự án Núi Pháo vẫn tiếp tục xu hướng tăng ổn định.

Trong năm 2019, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung ảnh hưởng đến nhu cầu và tạo ra áp lực giảm giá lên các sản phẩm của MSR từ giữa năm 2019, trừ Fluorit. Đối với Vonfram, nguồn cung trong ngắn hạn tăng mạnh do Sàn giao dịch Fanya đầu giá hơn 28 nghìn tấn sản phẩm APT (chiếm 25-30% sản lượng toàn thế giới hàng năm), China Molybdenum đã mua lại toàn bộ (vào tháng 9 năm 2019) giúp xóa bỏ những lo ngại về biến động giảm giá trong ngắn hạn và kiểm soát nguồn cung trong trung và dài hạn. Thị trường Vonfram đã chạm đáy vào cuối năm 2019, dự kiến sẽ phục hồi dần trong năm 2020.

8. Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

8.1 Vị Thế Của Nhóm Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo Trong Ngành Công Nghiệp

8.1.1 Mô Tả Sự Tham Gia Của Các Công Ty Phát Triển Dự Án Núi Pháo

Nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo bao gồm Masan Resources, MRTN, TNTI, Công Ty Núi Pháo và MTC hiện là một trong các nhà sản xuất vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc. Mỏ Núi Pháo tọa lạc tại tỉnh Thái Nguyên thuộc miền bắc Việt Nam, là mỏ vonfram mới đầu tiên được phát triển khai thác và sản xuất thành công trong 15 năm qua. Theo Giấy phép Khai thác khoáng

sản, tổng trữ lượng khai thác là 83.220.000 tấn quặng vonfram - đa kim cấp B và cấp C1 bao gồm: (i) khai thác lộ thiên: 55.192.000 tấn và (ii) khai thác hầm lò 28.028.000 tấn. Công Ty Núi Pháo tin rằng với đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, thuận lợi trong việc tiếp cận mỏ, khả năng thực hiện dự án vượt trội, các đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã phát triển nền tảng thích hợp để hợp nhất các nguồn lực này và xây dựng Công Ty Núi Pháo thành công ty khai thác khoáng sản hàng đầu tại Việt Nam. Sự tham gia của các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo được mô tả chi tiết dưới đây.

Công Ty Núi Pháo

Mỏ Núi Pháo là một mỏ khoáng sản lộ thiên thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, miền bắc Việt Nam, có các vỉa khoáng sản đa kim bao gồm thành phần vonfram, fluorit, bismut và đồng. Kể từ khi tiếp quản Dự Án Núi Pháo, Công Ty Núi Pháo đã tập trung vào những lĩnh vực then chốt để hoàn tất các yêu cầu đầu tư đối với dự án và hỗ trợ sự phát triển thành công của dự án. Trong năm 2010, Công Ty Núi Pháo tập trung vào các hoạt động cần thiết để triển khai dự án, đặc biệt là hoàn tất các yêu cầu pháp lý cho dự án, bố trí nguồn vốn, tái cơ cấu đội ngũ quản lý và thúc đẩy hoạt động bồi thường và tái định cư. Trong năm 2011 và 2012, Công Ty Núi Pháo tiếp nối thành công này và tập trung thúc đẩy phát triển dự án, mà nhờ đó cuối cùng mỏ Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại trong quý đầu năm 2014. Trong suốt năm 2014, Công Ty Núi Pháo tập trung tăng công suất và hoạt động sản xuất đã đạt được trạng thái ổn định trong suốt quý IV năm 2014, dẫn đến kết quả là tỷ lệ thu hồi và năng suất chế biến ổn định hơn.

Năm 2015, sản lượng sản xuất của Công Ty Núi Pháo tăng ở mức cao đối với tất cả các sản phẩm. So với năm 2014, sản lượng tinh quặng vonfram, fluorit và đồng đã tăng lần lượt là 24%, 112% và 31%. Nhà máy chế biến sâu đi vào vận hành chính thức trong năm 2015 góp phần làm tăng doanh thu của Công Ty Núi Pháo.

Tháng 09 năm 2019, thông qua công ty con là Công ty TNHH Vonfram Masan, Công Ty đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C. Starck Group GmbH – là nhà chế tạo các sản phẩm vonfram công nghệ cao “midstream” (giai đoạn giữa của chuỗi giá trị) như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua hàng đầu thế giới. Giao dịch này là bước đi chiến lược trong tầm nhìn của Công Ty là trở thành nhà chế tạo vật liệu công nghiệp công nghệ cao dựa trên nền tảng chuỗi giá trị tích hợp xuyên suốt ở tầm cỡ thế giới. Quan trọng hơn nữa, vị thế cạnh tranh của Việt Nam trên thị trường vonfram toàn cầu sẽ có được nền tảng nghiên cứu phát triển và sản xuất hàng đầu thế giới.

Sau khi hoàn tất việc mua lại 49% phần vốn góp của Công ty H.C. Starck GmbH trong công ty liên doanh và đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan, Công Ty đã tiến hành đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, cải tiến công nghệ để nâng công suất sản xuất hàng năm của nhà máy chế biến sâu vonfram lên thành 9.345 tấn sản phẩm có oxit vonfram (WO₃), tăng tổng vốn đầu tư của dự án lên mức 2.174.900.000.000 đồng. Tháng 12/2019, Công ty TNHH Vonfram Masan đã được Bộ Khoa học – Công nghệ xác nhận là doanh nghiệp công nghệ cao.

Có thể khẳng định, hiện nay ở Việt Nam không có công ty nào khai thác, chế biến và sản xuất vonfram, bismut, đồng và fluorit với quy mô lớn như Công Ty Núi Pháo để tiến hành so sánh, Công Ty Núi Pháo là số 1 tại Việt Nam, và là một trong các nhà sản xuất vonfram lớn nhất thế giới bên ngoài Trung Quốc.

Tập Đoàn Masan, Masan Resources và các công ty sở hữu trực tiếp Công Ty Núi Pháo

Bảng dưới đây tóm tắt tiến trình giảm rủi ro và tài trợ vốn liên quan đến Dự Án Núi Pháo kể từ khi được Tập Đoàn Masan sở hữu cho đến thời điểm lập Bản Cáo Bạch này:

Chỉ tiêu	Chi tiết
Các tài sản có giá trị	<ul style="list-style-type: none"> Tổng tài sản cố định cơ bản của nhóm công ty phát triển Dự Án Núi Pháo khoảng 19.502 tỷ VND tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2019
Nhà máy chế biến chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> Nhà máy chế biến Núi Pháo là một dây chuyền phức hợp kết hợp nhiều kỹ thuật chế biến tiêu chuẩn được sử dụng để trích xuất và tinh luyện khoáng sản trên toàn thế giới. Dây chuyền chế biến được thiết kế và phát triển sau các thí nghiệm nghiêm ngặt và các thử nghiệm mang quy mô thí điểm để đảm bảo tối đa hóa tỷ lệ thu hồi các kim loại mục tiêu. Việc xây dựng nhà máy chế biến cuối cùng được hoàn thành bởi một đội ngũ kỹ sư dày dặn kinh nghiệm với tính kỷ luật cao sử dụng thiết bị có nguồn gốc từ các nhà cung cấp danh tiếng trên thế giới bao gồm ABB, FLSmidth, CPG Resources, Atlas Copco, Derrick Corporation, Delkor và Terex Jacques và các nhà cung cấp khác. Nhà máy chế biến kiên cố và được xây dựng theo tiêu chuẩn chất lượng để đảm bảo rằng nhà máy có khả năng sản xuất sản phẩm liên tục trong suốt thời hạn của dự án.
Giá trị tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> Dự án đã đi vào sản xuất thương mại và có nguồn khách hàng ổn định.